



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH
BỘ MÔN RĂNG HÀM MẶT

GIẢI PHẪU XƯƠNG VÙNG HÀM MẶT

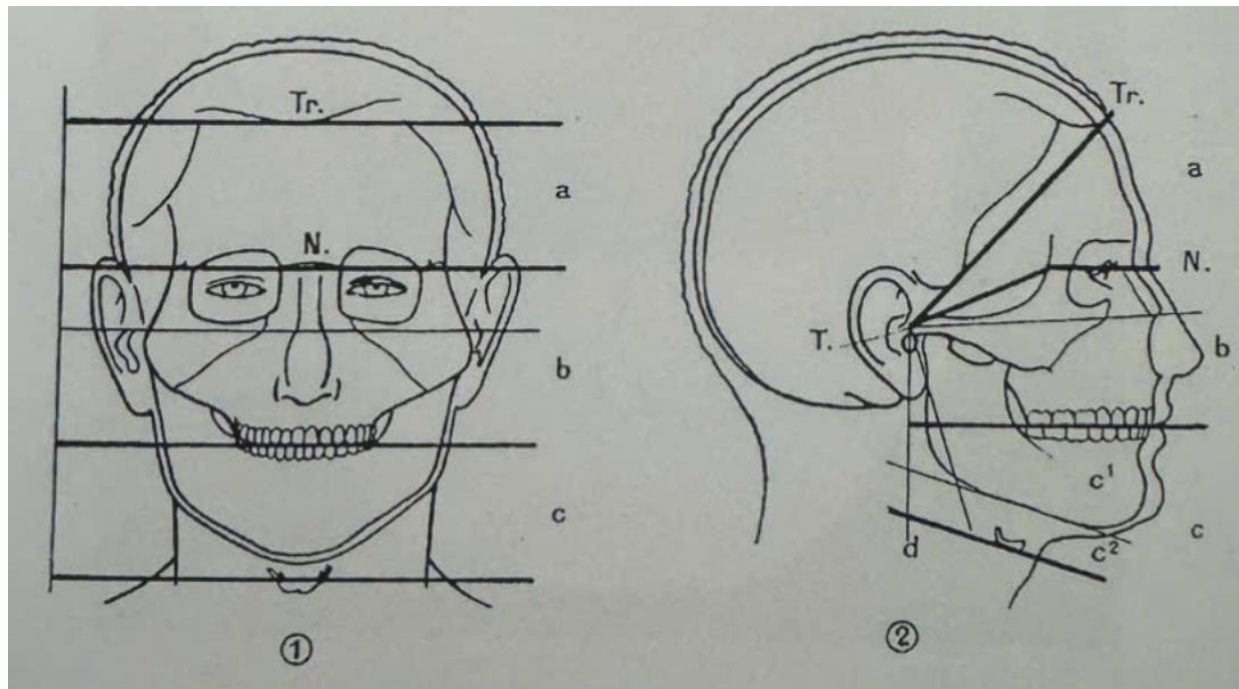


Mục tiêu: Sau khi học xong bài này, học viên có khả năng

1. Mô tả được đặc điểm giải phẫu của xương hàm trên, xương hàm dưới
2. Mô tả được đặc điểm giải phẫu của xương gò má, xương khẩu cái



- Vùng hàm mặt được chia làm 3 tầng:
 - Tầng trên (a): liên quan quan hồ sọ trước
 - Tầng giữa gồm 13 xương
 - Tầng dưới gồm 1 xương

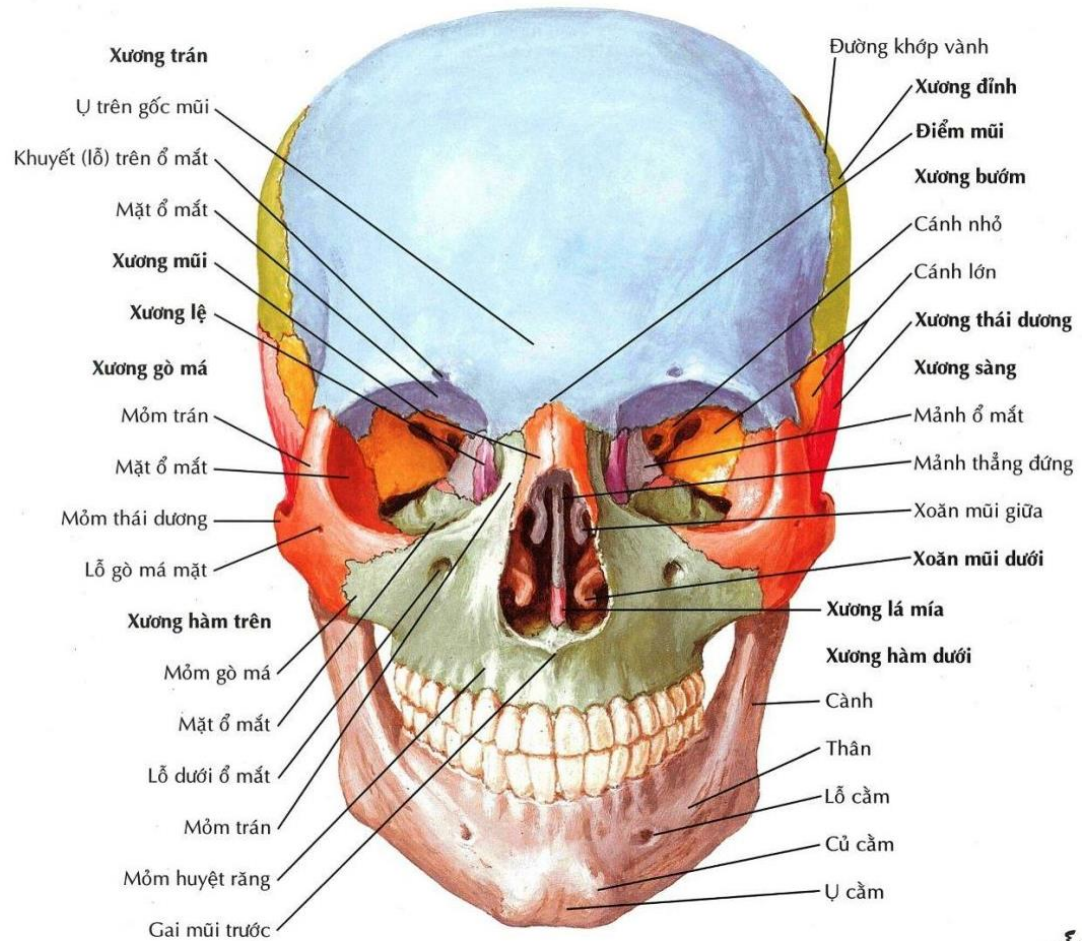


PHÂN CHIA 3 TẦNG MẶT



Xương mặt gồm:

Khối xương tầng giữa mặt (gồm 13 xương) và xương hàm dưới





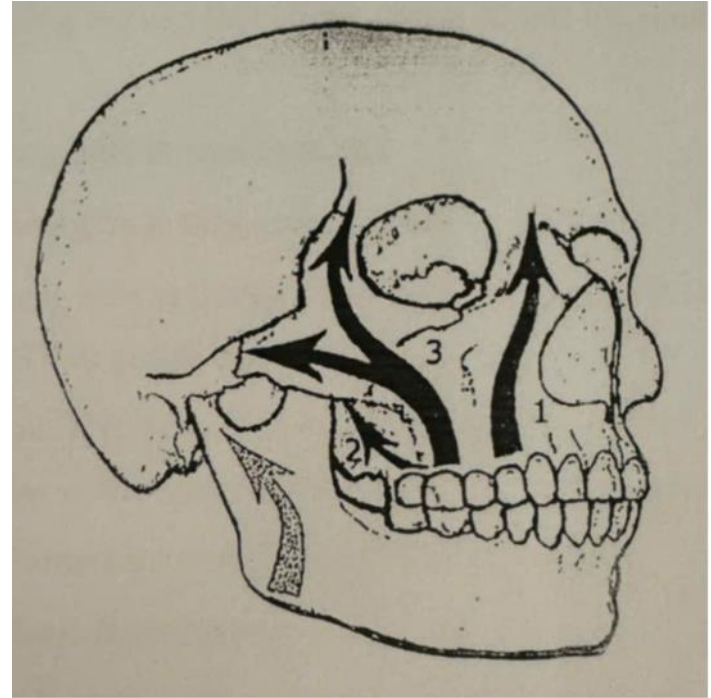
- **HỆ THỐNG TRỤ VÀ XÀ VÙNG SỌ MẶT**

- Hệ thống trụ và xà của tầng mặt giữa là nơi hấp thu và dẫn truyền lực tác động vào khối xương mặt
- Cấu trúc này như một khung vững chắc để bảo vệ cấu trúc mô mềm bên trên nên khi kết hợp xương trong chấn thương hàm mặt cần kết hợp theo cấu trúc trụ và xà để tạo được kết quả ổn định tốt nhất



Các trụ bao gồm:

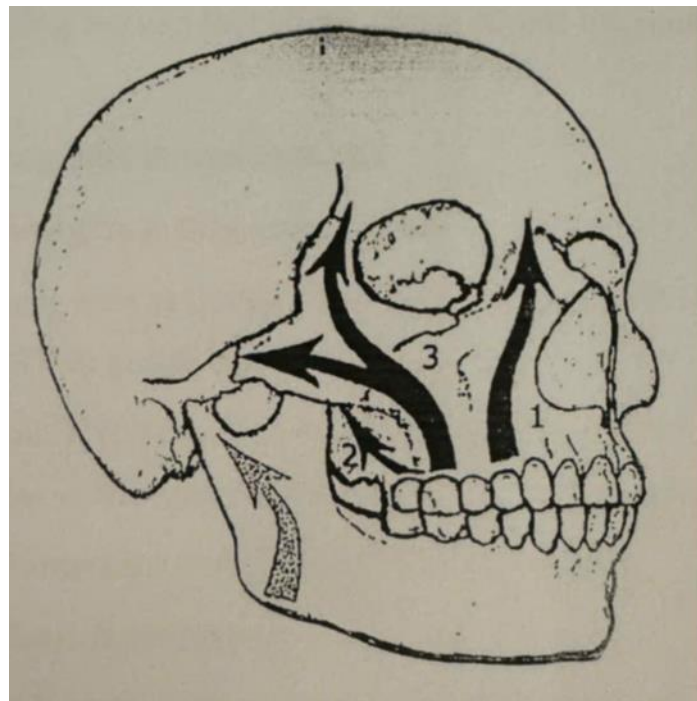
1. Trụ trán-mũi-hàm trên (nasalmaxillary buttress): gồm mỏm hàm trên của xương trán, mỏm trán của xương hàm trên cho đến bờ ngoài của hố mũi.





Các trụ bao gồm:

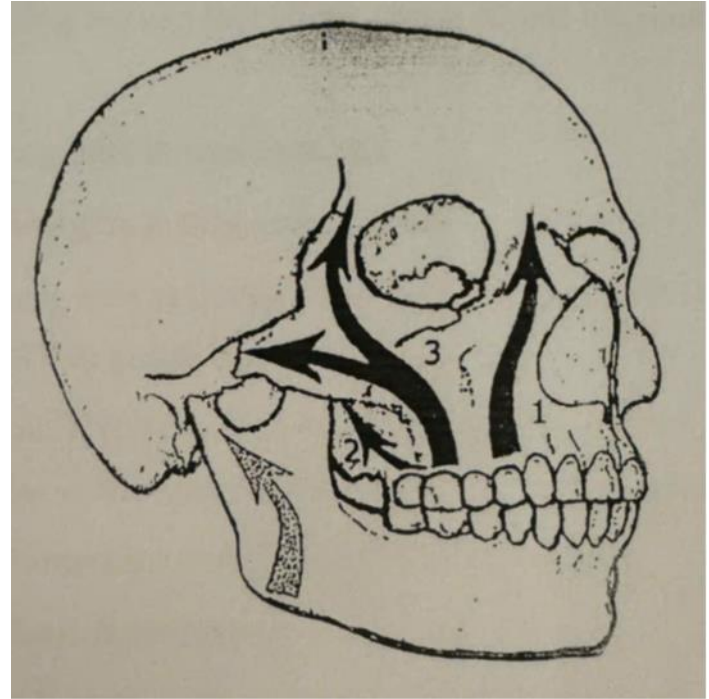
2. Trụ chân bướm-hàm trên (pterygomaxillary buttress): gồm mảnh chân bướm của xương bướm và lồi cùng xương hàm trên





Các trụ bao gồm:

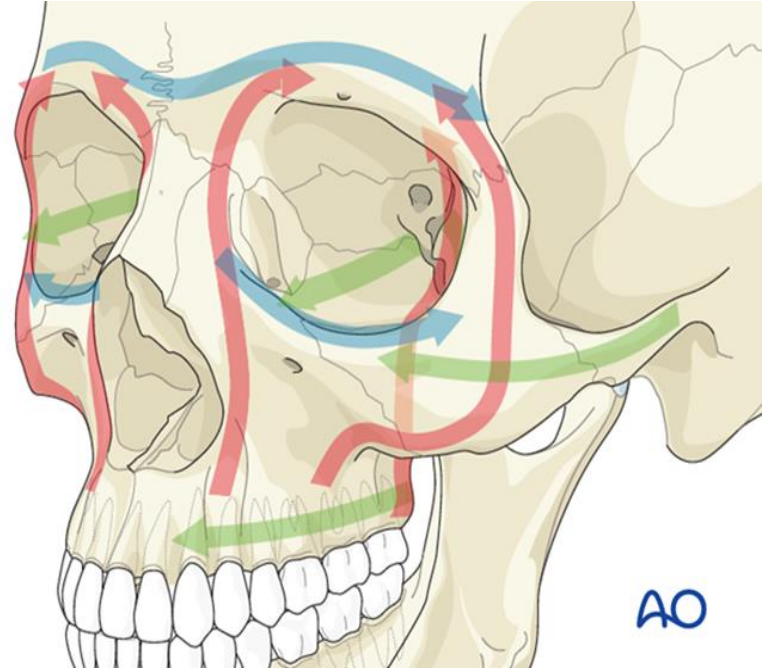
3. Trụ gò má-hàm trên (zygomaticomaxillary buttress): gồm mỏm gò má của xương trán, bờ ngoài ổ mắt, thân xương gò má, mỏm gò má của xương hàm trên.





Các xà bao gồm:

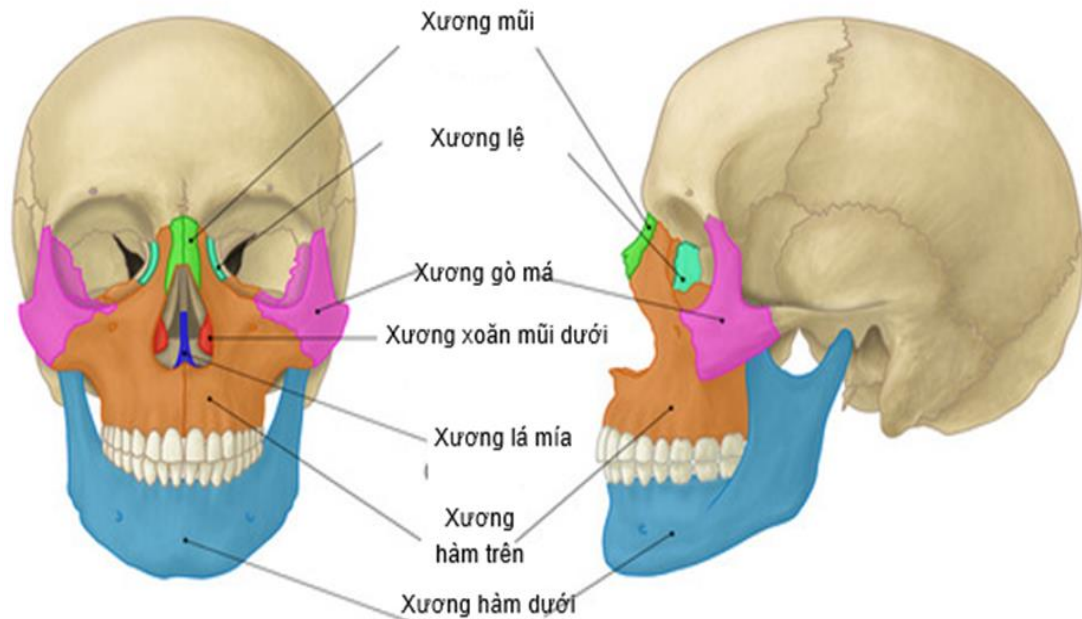
- Xà trán (frontal buttress): gồm bờ trên ổ mắt và ụ trên gốc mũi
- Xà gò má (zygomatic buttress): gồm bờ dưới ổ mắt, thân xương gò má và cung tiếp
- Xà hàm trên (maxillary buttresses): gồm mỏm huyết răng xương hàm trên.





Xương tầng giữa mặt gồm

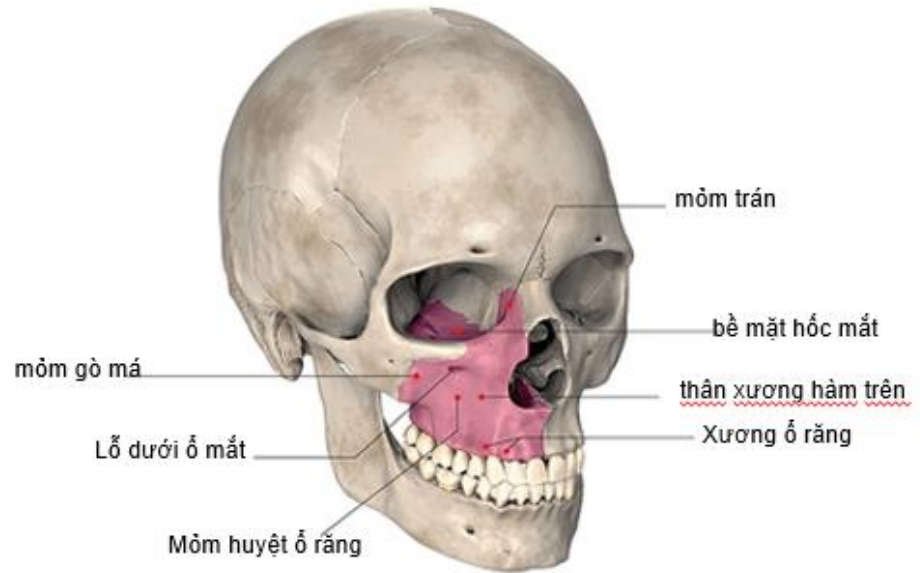
13 xương: 2 xương hàm trên, 2 xương gò má, 2 xương lệ, 2 xương khẩu cái, 2 xương cuốn dưới, 2 xương chính mũi và một xương lá mía, chúng gắn chắc vào hộp sọ.





Xương hàm trên:

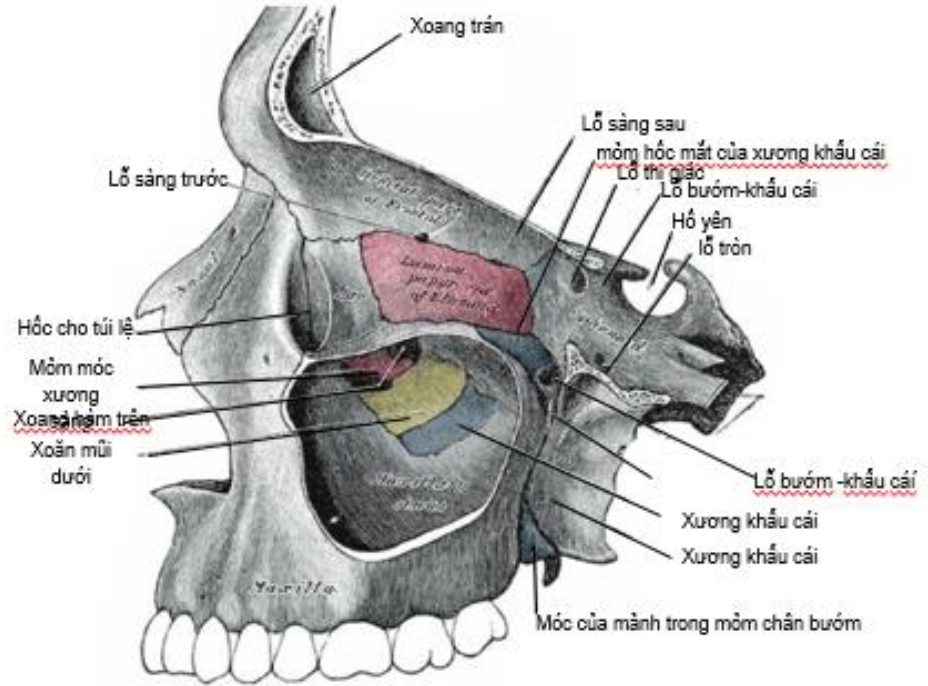
- Rỗng, xốp, nhiều mạch máu, thần kinh
- Tiếp khớp với xương khác tạo hốc mắt, hốc mũi và vòm miệng.
- Mỗi xương hàm trên có 1 thân và 4 mỏm





Hình dạng thân xương hàm trên:

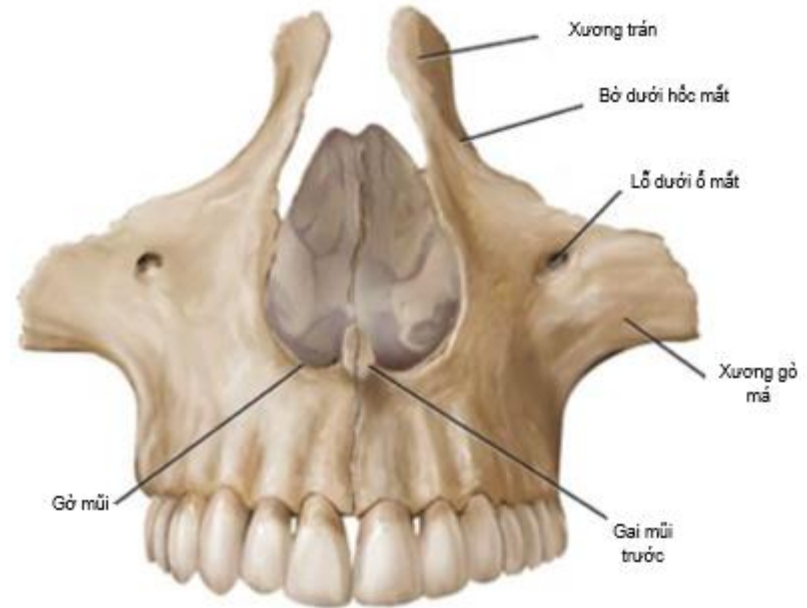
- Hình chóp nón xù xì, có 4 mặt: mặt trước, mặt sau (mặt hố thái dương dưới), mặt ổ mắt và mặt hốc mũi.
- Bên trong thân xương có xoang hàm.





Mặt trước xương hàm trên:

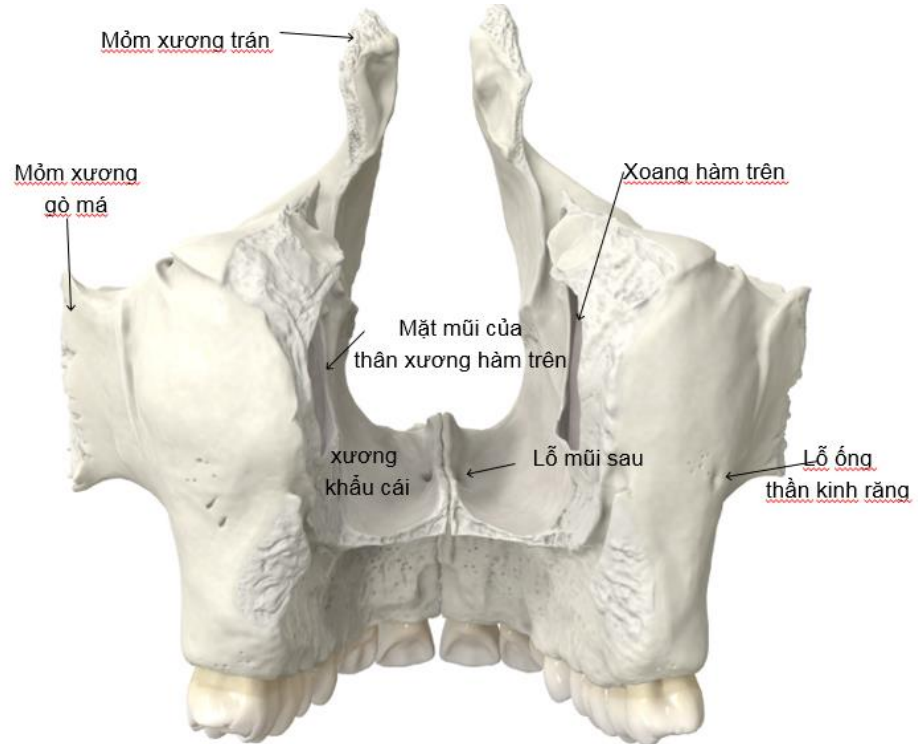
- Ngang mức với răng cửa có hố cơ lá
- Ngang mức với chân răng nanh có ụ nanh. Sau ụ nanh có cơ nanh bám. Trên ụ nanh có lỗ dưới ổ mắt
- Về phía đường giữa có khuyết mũi, tận cùng dưới khuyết mũi là gai mũi trước
- Phía sau là mỏm gò má (mỏm thấp)





Mặt sau xương hàm trên:

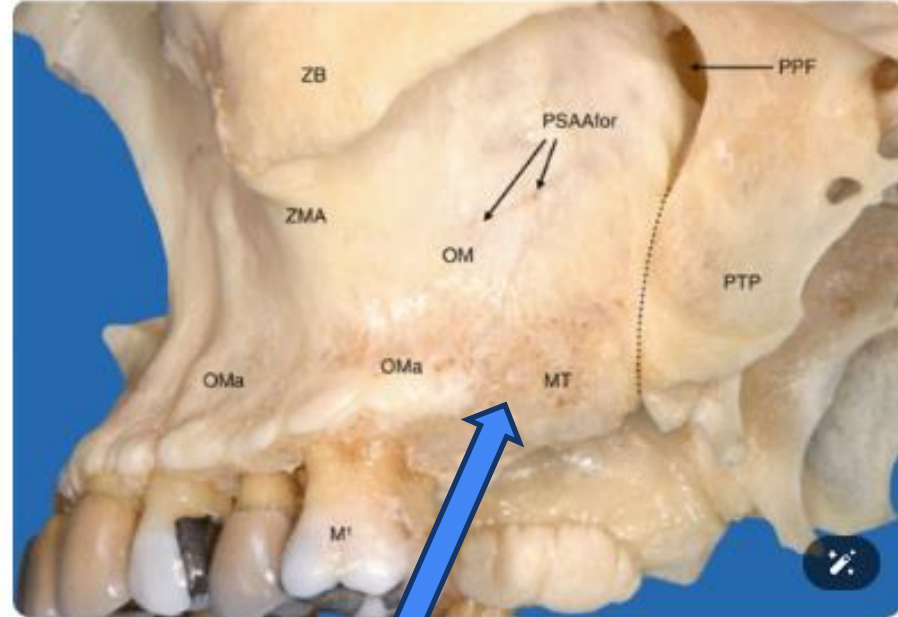
- Tạo nên thành trước của hố thái dương
- Ngăn cách với mặt trước bởi mỏm gò má và gờ xương chạy lên từ huyết răng số 6
- Giữa mặt này có 2-3 lỗ của ống xương ổ răng cho mạch và thần kinh răng trên sau đi qua





Mặt sau xương hàm trên:

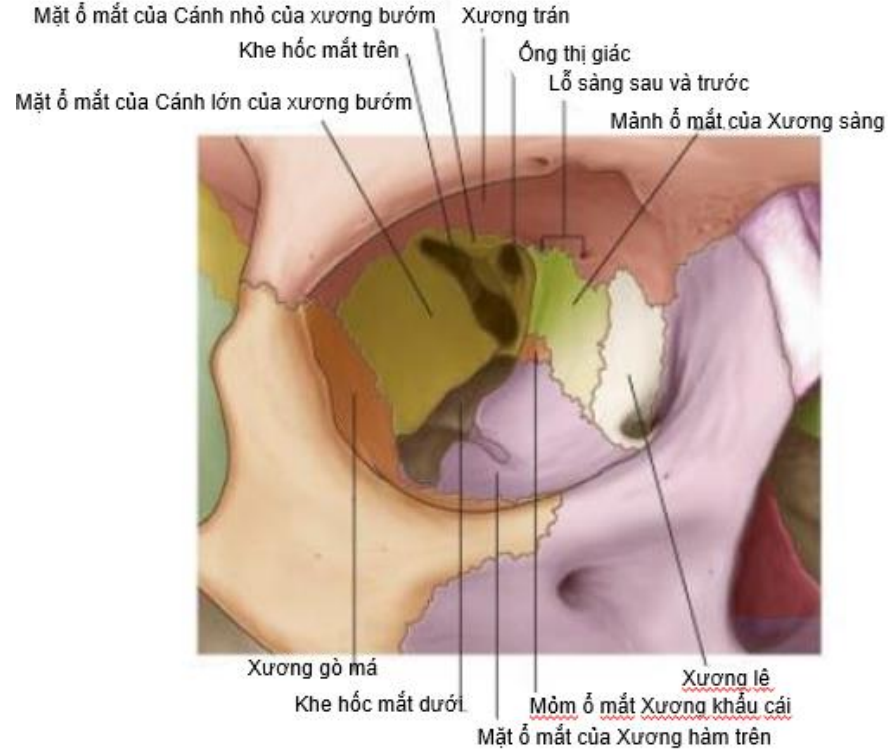
- Phía sau dưới là lồi củ, phía trên trong lồi củ tiếp xúc với mỏm chân bướm của xương khẩu cái, đôi khi mỏm này tiếp xúc với cánh ngoài xương bướm
- Trên lồi củ là thành trước nhãn nhụy của hố chân bướm khẩu cái, nó bị ấn lõm bởi dây thần kinh hàm trên (chui vào rãnh dưới ổ mắt thuộc sàn hốc mắt)





Mặt ổ mắt xương hàm trên:

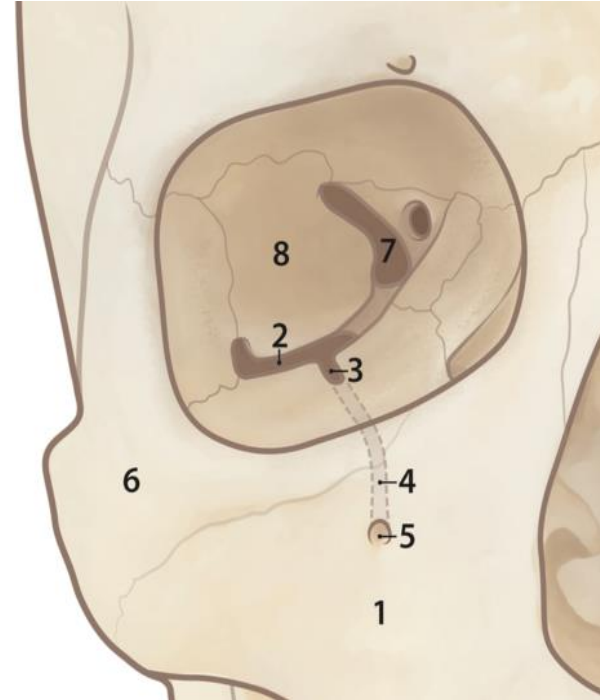
- Nhân, hình tam giác
- Phía trước bờ trong là khuyết lệ
- Phía sau tiếp khớp với xương lệ, bản ổ mắt xương sàng và sau cùng là mỏm ổ mắt xương khẩu cái
- Bờ sau tròn nhẵn tạo thành cạnh trước của khe dưới ổ mắt, chính giữa mặt này là rãnh dưới ổ mắt
- Bờ trước là một phần của vành ổ mắt, liên tiếp phía trong là mào lệ thuộc mỏm trán.





Mặt ổ mắt xương hàm trên: đặc điểm rãnh dưới ổ mắt

- Rãnh dưới ổ mắt cho bó mạch thần kinh cùng tên chạy qua, bắt đầu từ giữa bờ sau liên tiếp với một rãnh ở mặt sau, chạy ra trước vào ống dưới ổ mắt rồi thoát ra ở mặt trước ngay dưới bờ dưới ổ mắt.
- Đoạn giữa ống dưới ổ mắt, bó mạch thần kinh tách ra nhánh răng trên trước.





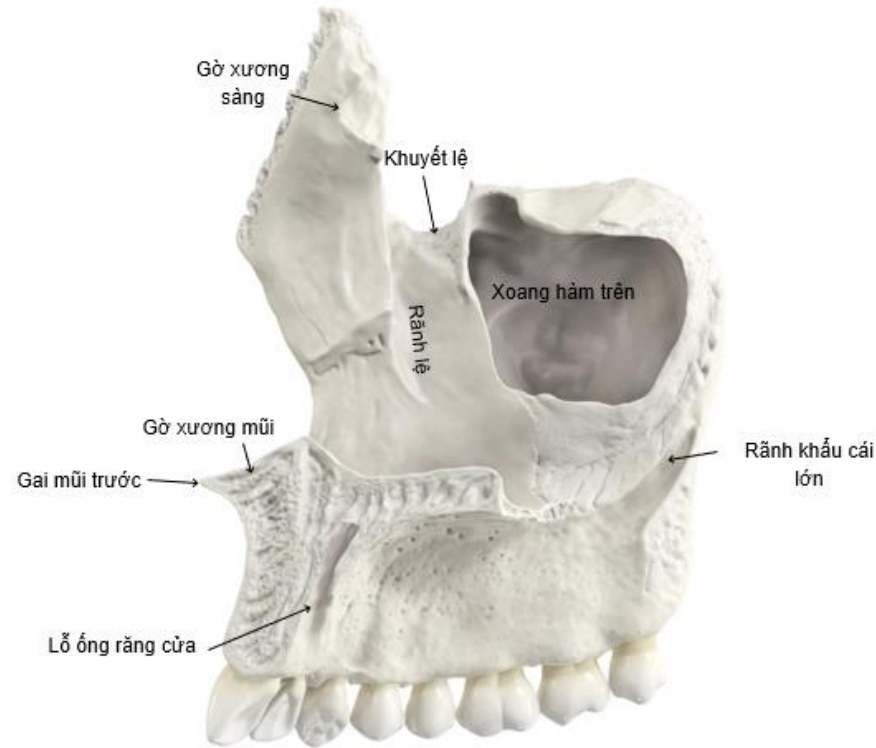
Mặt hốc mũi hay mặt trong: đặc điểm

Khoảng giữa 3/4 trên và 1/4 dưới có mồm khẩu cái:

- 2 mồm khẩu cái tiếp khớp với nhau hợp thành vòm miệng

- Phía trước mồm có lỗ khẩu cái trước tạo thành ống khẩu cái, trong có động mạch khẩu cái lớn và thần kinh mũi khẩu cái

- Mồm khẩu cái chia mặt trong làm 2 khu: trên là nền mũi, dưới là vòm miệng

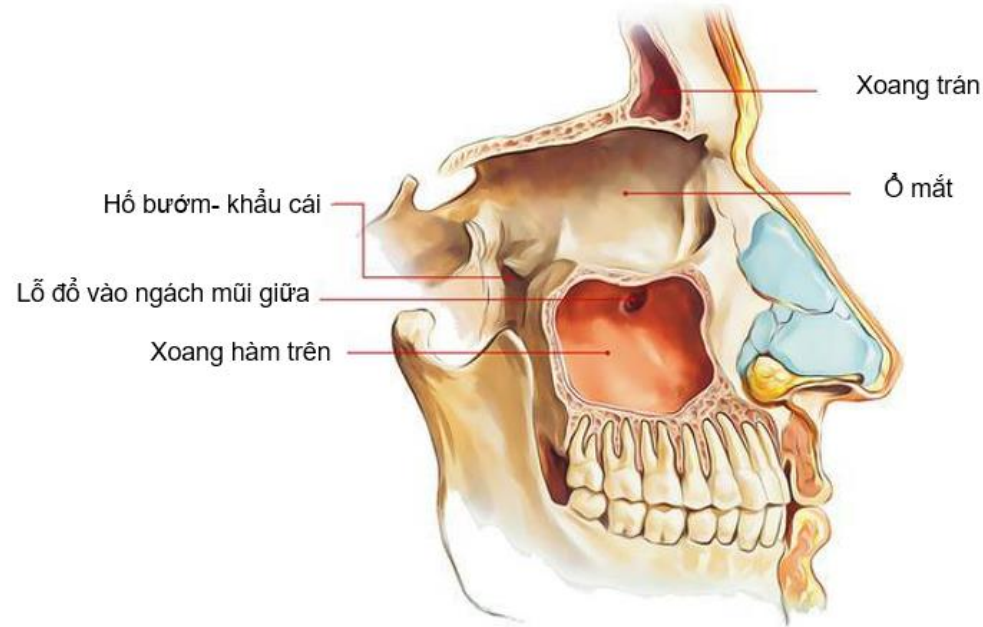




Xoang hàm (xoang Highmore)

- Xoang nằm ở giữa thân xương hàm trên, có hình tháp 3 mặt, nền và đỉnh. Xoang có lỗ thông với ngách mũi giữa, hình chóp nón, uốn theo hình của xương hàm trên, có các thành tương ứng với các mặt của xương hàm: thành trước, sau, ổ mắt, huyết ổ răng.

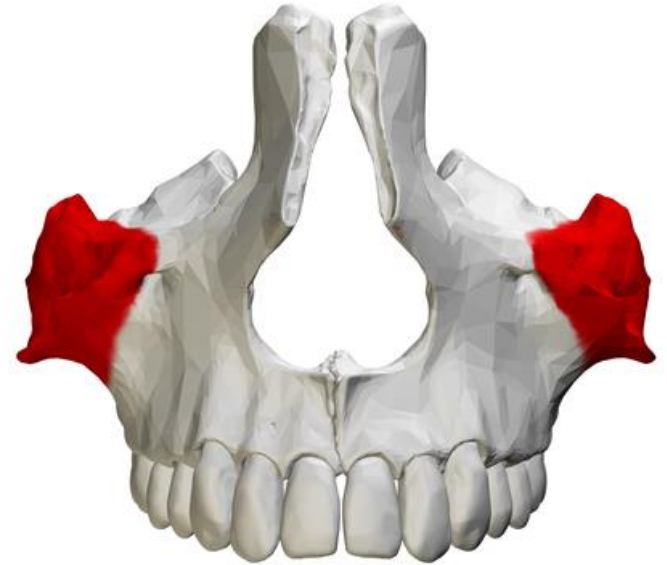
- Ở phía ngoài, xoang kéo dài đến mỏm gò má, phía dưới có thể có chân răng đẩy lồi lên lòng xoang





Mỏm gò má XHT:

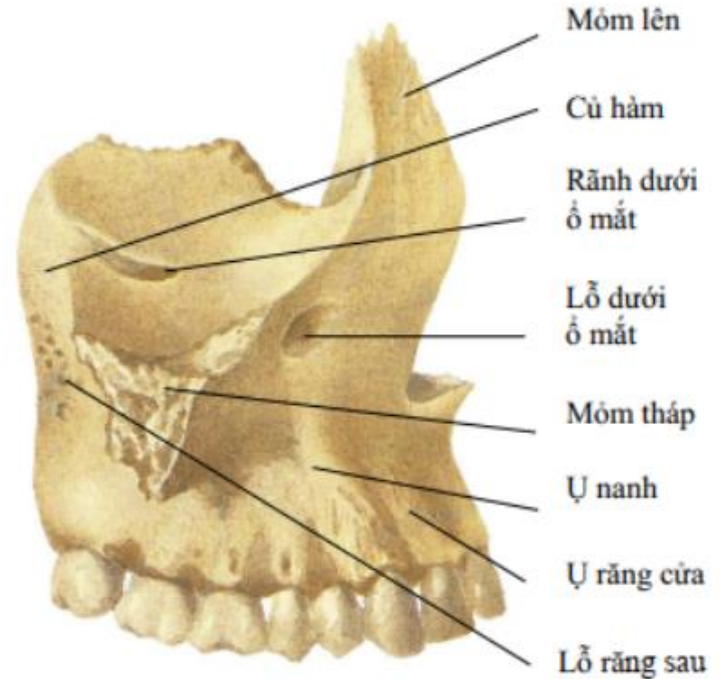
- Hình tháp nên còn gọi là mỏm tháp gồm mặt trước, mặt sau và mặt ổ mắt.
- Mặt trước hoà lẫn vào mặt trước thân xương hàm.
- Mặt sau lõm và liên tiếp với mặt hố thái dương dưới.
- Phía trên ngoài xù xì là diện tiếp khớp với xương gò má.
- Phía dưới là cạnh nổi lên chia mặt trước và mặt sau thân xương hàm trên.





Mòm trán XHT:

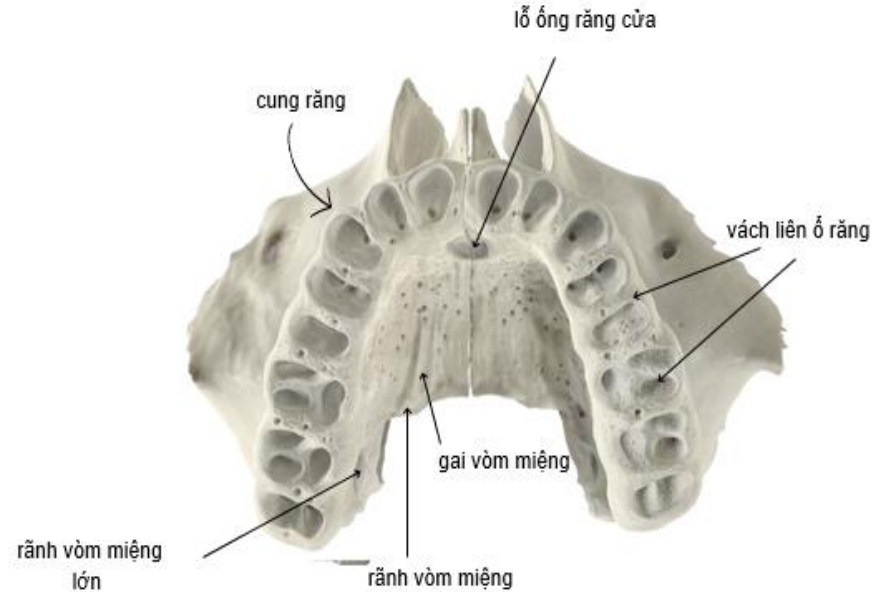
- Chạy lên trên, hơi ra sau, nằm giữa xương chính mũi và xương lệ.
- Mặt ngoài có mào lệ trước là chỗ bám của dây chằng mí trong
- Mặt trong là 1 phần thành bên hốc mũi
- Mòm trán tiếp khớp với xương trán ở phía trên, xương chính mũi ở phía trước và xương lệ ở phía sau





Mỏ huyết ổ răng XHT:

Có tất cả 8 huyết ổ răng tùy theo số lượng răng. Huyết răng nanh sâu nhất. Huyết các răng hàm lớn rộng và có vách ngăn. Huyết răng cửa và răng hàm nhỏ thứ 2 có 1 lỗ. Huyết răng hàm nhỏ thứ nhất có 2 lỗ. Đôi khi mặt vòm miệng của mỏ này còn thấy các lồi xương (torus).





Mỏ khẩu cái: vị trí và các bờ

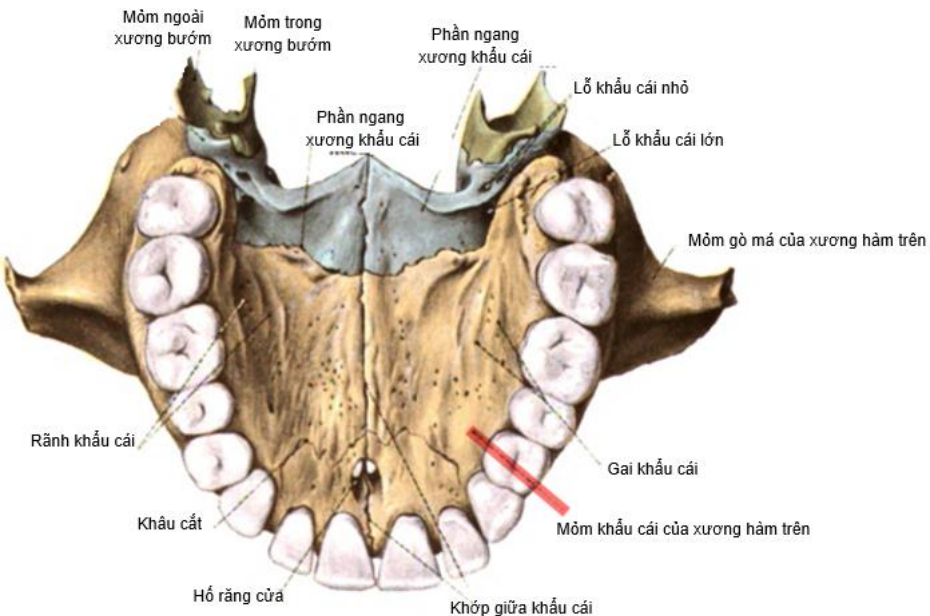
- Nằm ngang ở phần thấp nhất mặt trong thân xương hàm giúp tạo phần lớn nền mũi và vòm miệng, ở phía trước rất dày.
- Mặt trên nhẵn tạo thành nền mũi. Bờ ngoài liên tiếp với thân xương hàm. Bờ trong dày ở phía trước và nhô lên thành gai mũi trước. Bờ sau tiếp khớp với mảnh ngang xương khẩu cái





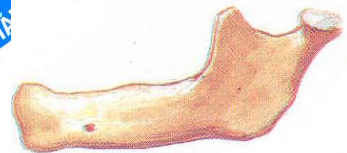
Mỏ khẩu cái: các lỗ chứa bó mạch thần kinh

- Phía sau ngoài có rãnh cho mạch thần kinh khẩu cái lớn chui qua.
- Giữa 2 xương hàm trên có lỗ răng cửa hình phễu nằm ngay sau răng cửa. Sau lỗ này là đường khớp khẩu cái (giữa 2 xương hàm trên).
- Qua lỗ này có động mạch khẩu cái lớn và thần kinh mũi khẩu cái.

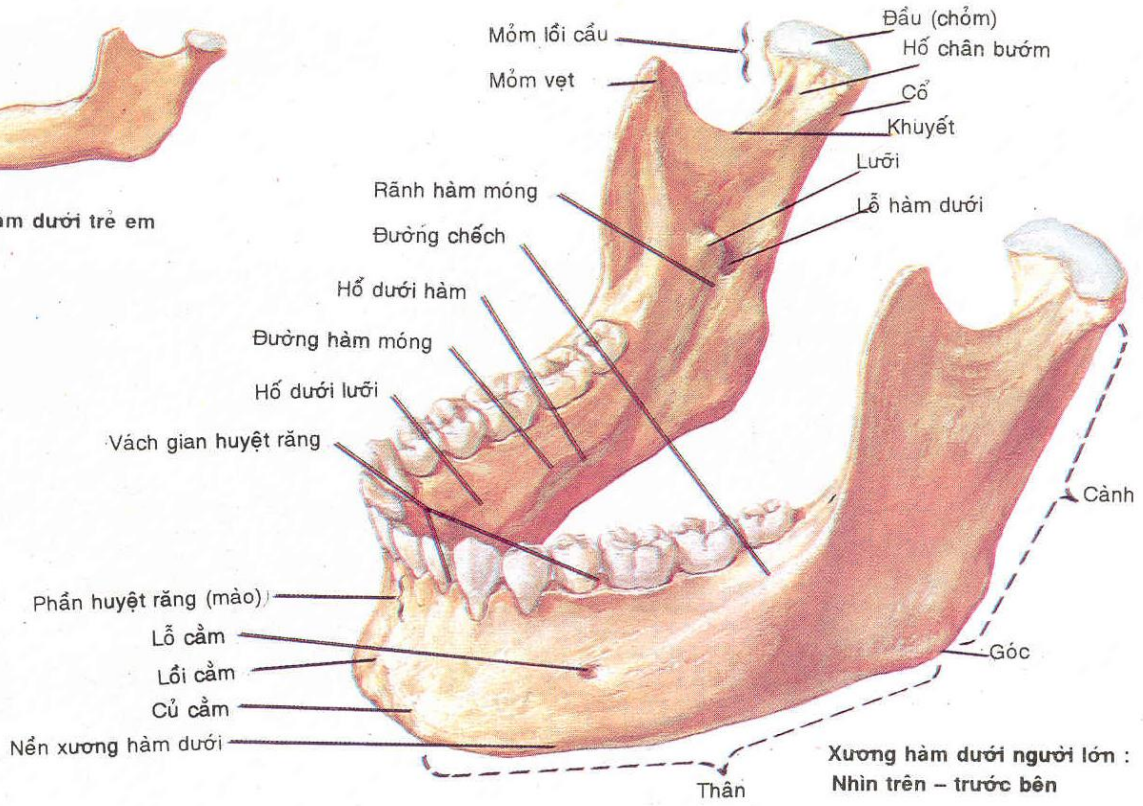




Xương hàm dưới:



Xương hàm dưới trẻ em



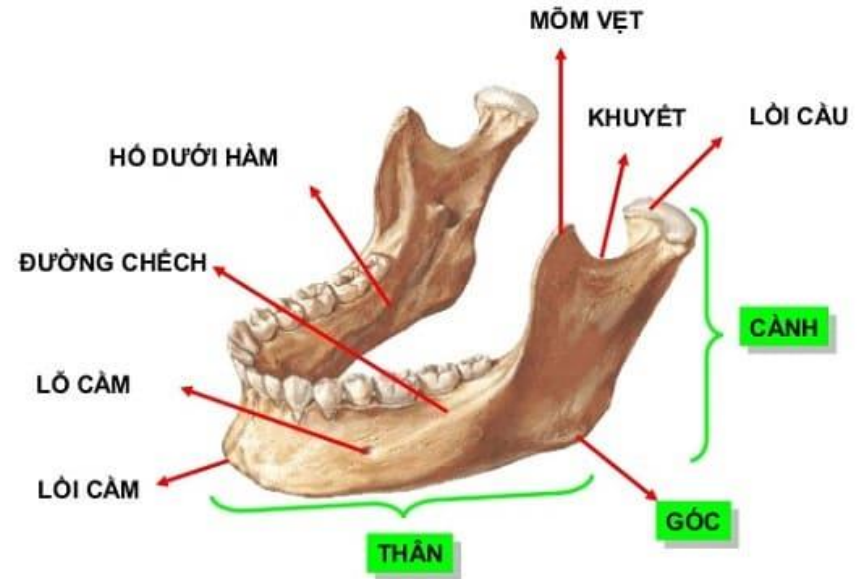
Xương hàm dưới người lớn :
Nhìn trên - trước bên



Là xương lớn nhất, rộng lớn và khoẻ nhất trong khối xương mặt. Có một thân xương nằm ngang, lồi về phía trước, hai bên có hai ngành hàm chạy lên trên và ra sau. Xương đặc, di động, có nhiều cơ bám theo các hướng khác nhau. Ít mạch máu nuôi dưỡng hơn XHT.

Thân xương hàm dưới: Hình móng ngựa, có 2 mặt, 2 bờ là:

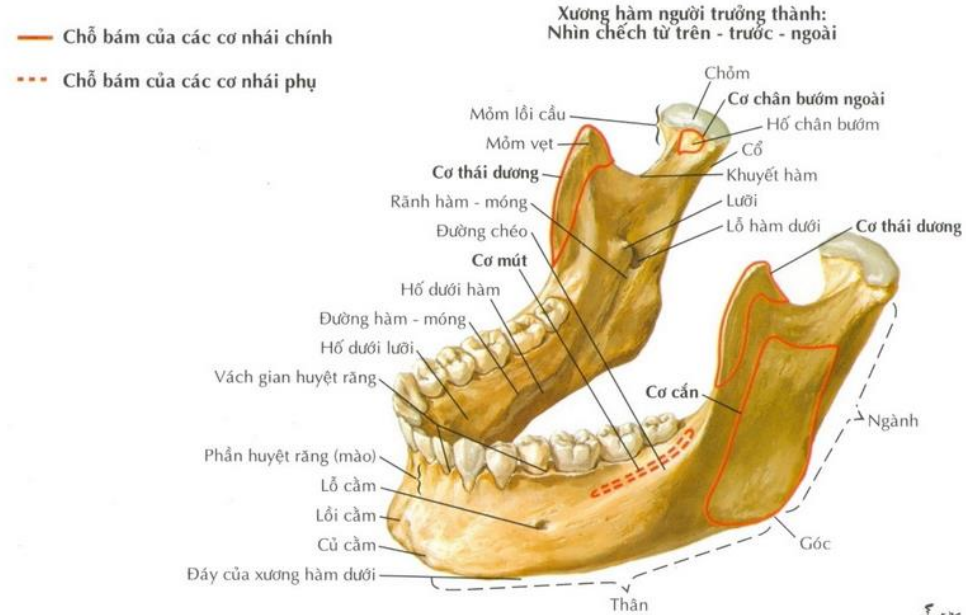
- Mặt trước hay mặt ngoài
- Mặt sau hay mặt trong
- Bờ trên và bờ dưới





Mặt trước hay mặt ngoài:

- Ở giữa có lồi cằm là chỗ hợp nhất của gờ cằm hai bên.
- Nối tiếp với gờ cằm hai bên là một đường mờ đi từ cằm rõ dần khi đến bờ trước ngành hàm gọi là đường chéo ngoài.
- Ngay dưới chân răng hàm nhỏ thứ hai, có lỗ cằm, có nhánh tận của dây thần kinh răng dưới và động mạch răng dưới chui ra.



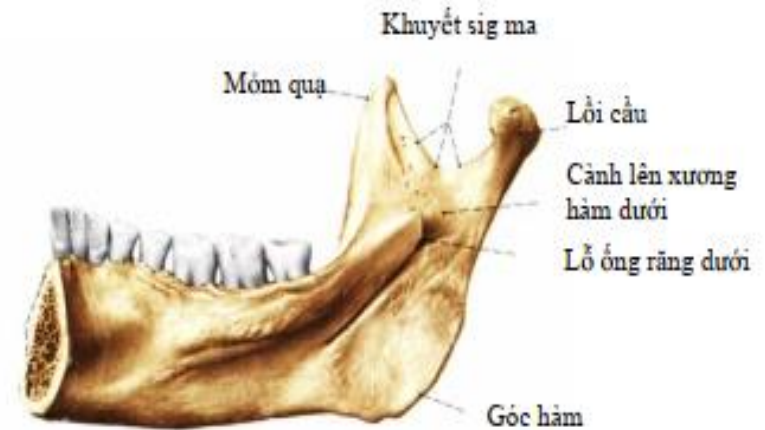


Mặt sau hay mặt trong:

- Bị chia đôi bởi gờ chéo trong hay gờ hàm móng, nổi rõ ở vùng răng hàm lớn, bắt đầu từ sau răng khôn cách bờ trên khoảng 1 cm, tới hố cơ nhị thân.

- Dưới gờ chéo trong có hố dưới hàm. Trên gờ này, trải rộng về phía trước có hố dưới lưỡi. Phía sau dưới có rãnh hàm móng.

- Ở giữa vùng cằm có 4 mấu gọi là gai cằm cho cơ cằm lưỡi và cơ cằm móng bám. Ngay giữa các gai cằm có lỗ trong cằm cho nhánh của động mạch lưỡi đi qua.





Bờ trên và bờ dưới XHD:

- Bờ trên: có 16 huyết ổ răng, huyết ổ răng hàm lớn có 2 lỗ gần và xa
- Bờ dưới: là nền hàm dày, nhả chạy từ vùng cằm ra sau và sang hai bên tới ngành hàm sau răng khôn, vùng cằm 2 bên có 2 hố cơ nhị thân



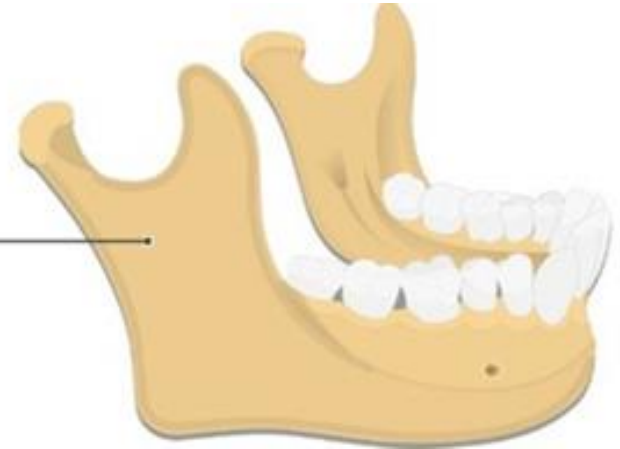


Ngành hàm hay cành lên hoặc cành cao:

Có hình chữ nhật, chiều rộng nhỏ hơn chiều cao. Gồm 2 mặt, 4 bờ:

- Mặt ngoài và mặt trong
- Bờ trước và bờ sau
- Bờ trên và bờ dưới.

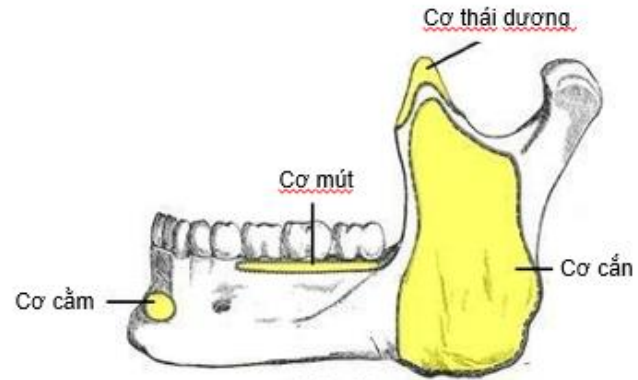
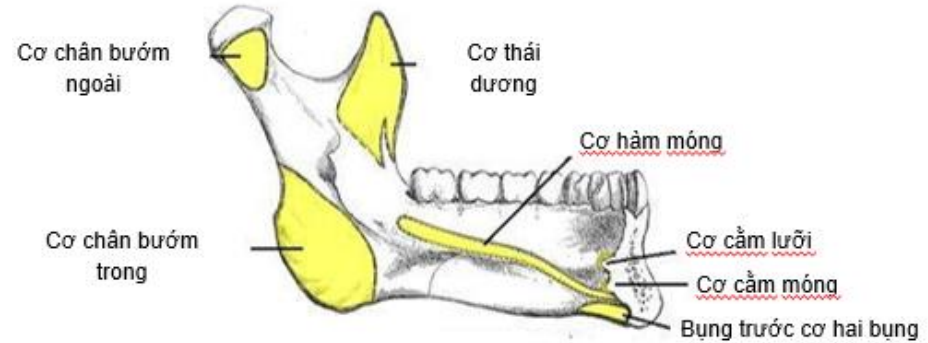
Thân xương HD





Mặt ngoài và mặt trong ngành hàm:

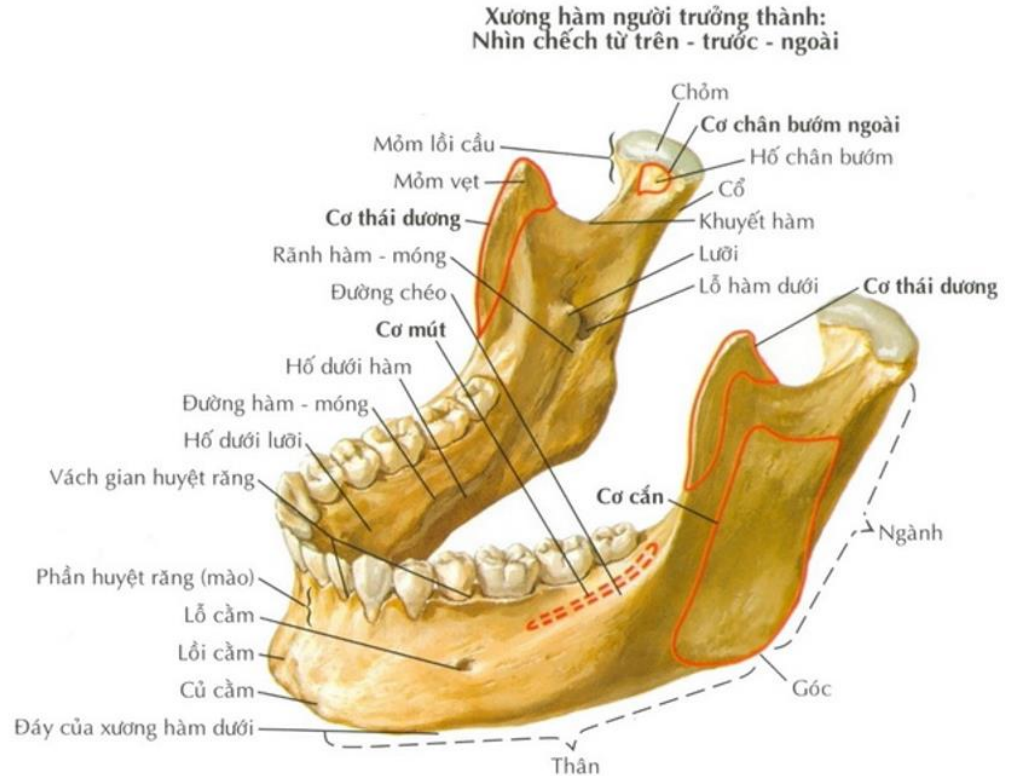
- Mặt ngoài có nhiều gờ để cơ cắn bám.
- Mặt trong, ở giữa có gai Spix hay lưỡi hàm là chỗ bám của dây chằng bướm hàm, ngay cạnh gai Spix có lỗ ống răng dưới (cho thần kinh, động mạch răng dưới đi qua).
- Từ gai Spix đi chéo xuống ngay dưới đường chéo trong có rãnh hàm móng, để dây thần kinh và động mạch hàm móng đi qua, ở sau và dưới rãnh này có một diện gồ ghề để cơ chân bướm trong bám.





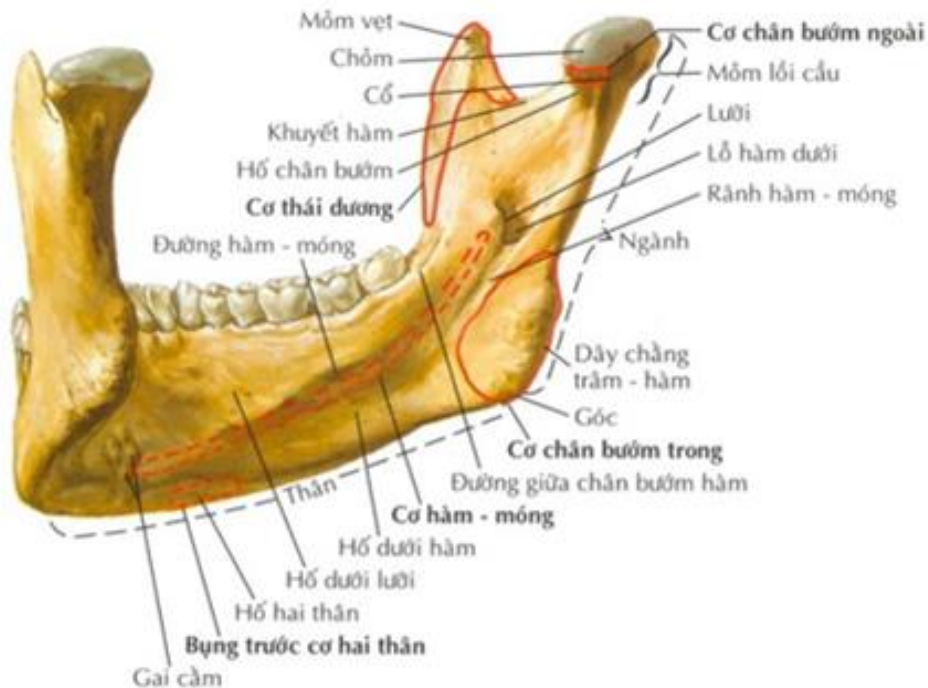
Bờ trước và bờ sau ngành hàm:

- Bờ trước lõm như bị xẻ rãnh, ở trên mỏng liên tiếp với mồm vệt, ở dưới dày liên tiếp với gờ chéo ngoài.





Bờ sau dày và nhẵn, cong chữ S, nửa trên cong lõm vì liên quan với tuyến mang tai.

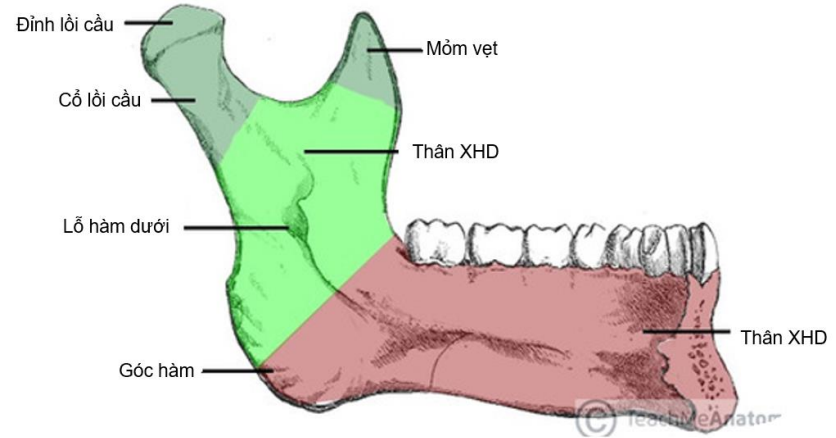


Xương hàm người trưởng thành:
Nhìn từ sau - trái



Mỏm vẹt:

Mỏm vẹt hướng lên trên và ra trước, bờ sau liên tiếp với khuyết sigma, bờ trước liên tiếp với bờ trước ngành hàm. Các bờ của nó và mặt trong là chỗ bám của phần lớn cơ thái dương. Mặt ngoài bị cơ cắn che phủ. Khi há miệng có thể sờ thấy mỏm vẹt ở ngay dưới xương gò má.





Lồi cầu:

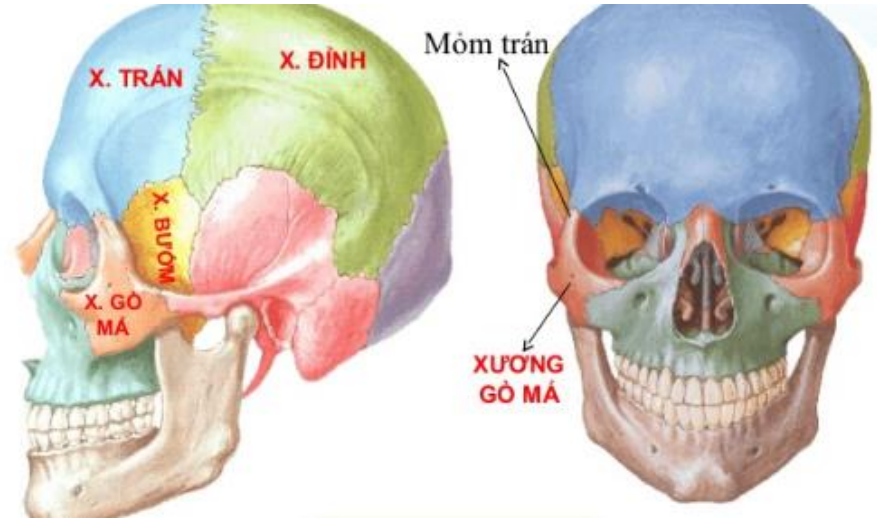
- Tiếp khớp với ổ chảo xương thái dương qua đĩa sụn tạo thành khớp thái dương hàm.
- Bề mặt của nó được che phủ bởi 1 lớp sụn xơ. Khi há ngậm miệng có thể sờ thấy lồi cầu ở trước nắp bình tai





Xương gò má:

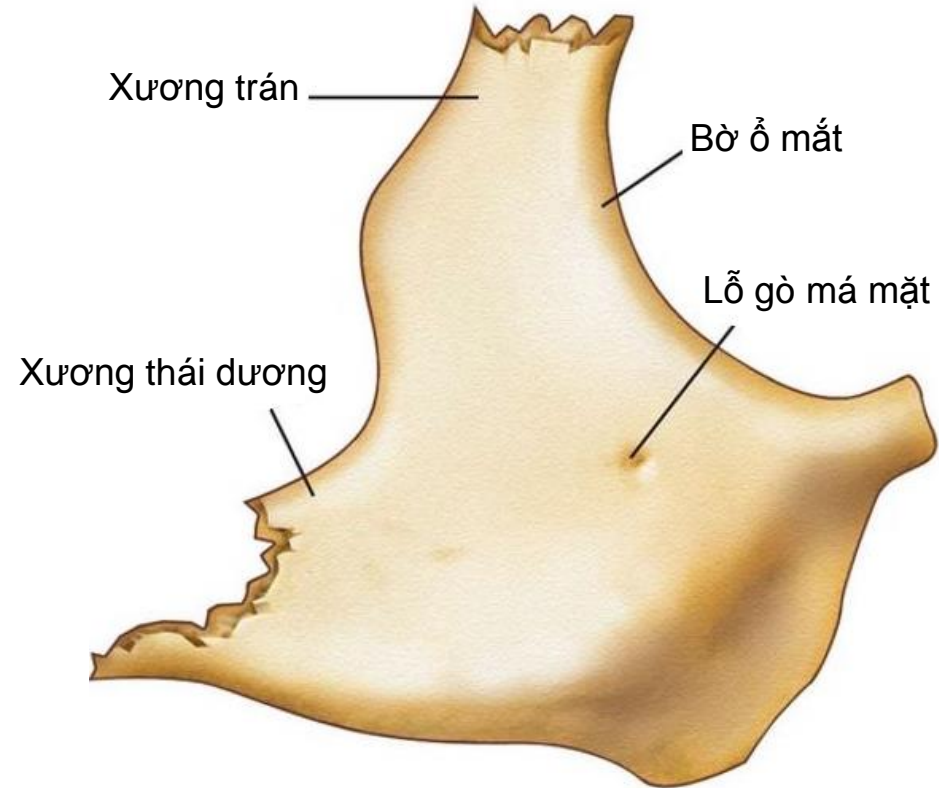
- Nằm ở trên và phía bên mặt, nó tạo thành phần nhô cao của má.
- Xương này tiếp khớp ở trên trong với xương trán, xương bướm và xương hàm trên; ở phía ngoài nó tiếp khớp với mỏm tiếp xương thái dương tạo thành cung tiếp.
- Nó tạo thành một phần thành ngoài và sàn hốc mắt.
- Xương gò má có thể mô tả như hình khối có 3 mặt, 5 bờ và hai mỏm.





Mặt ngoài hay mặt trước XGM:

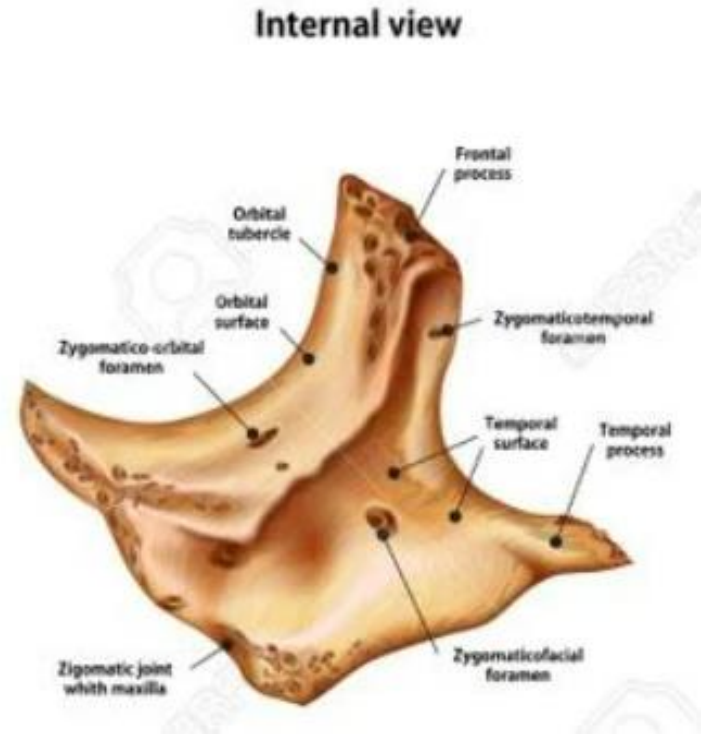
Hình lồi, gần bờ ổ mắt thường có 2 lỗ thủng cho mạch và thần kinh gò má mặt chui qua





Mặt sau trong hay mặt thái dương XGM

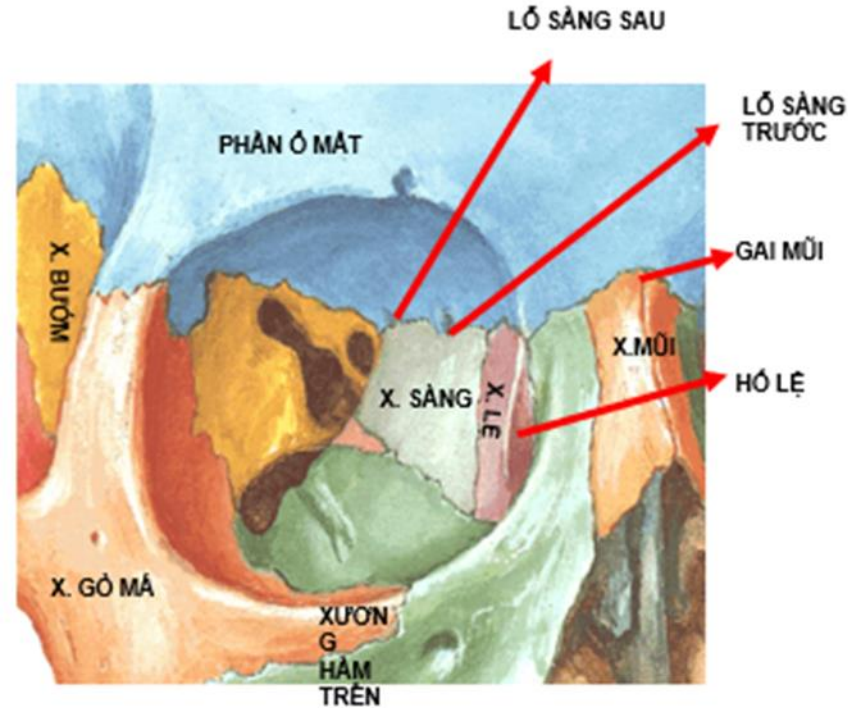
Ở phía trước có 1 diện xù xì để tiếp khớp với XHT, 1 diện nhẵn lõm chạy ra sau và lên trên dọc theo mồm trán tạo thành thành trước và thành bên của hố thái dương dưới. Mặt này có 1 số lỗ gò má thái dương cho mạch chui qua





Mặt ổ mắt XGM:

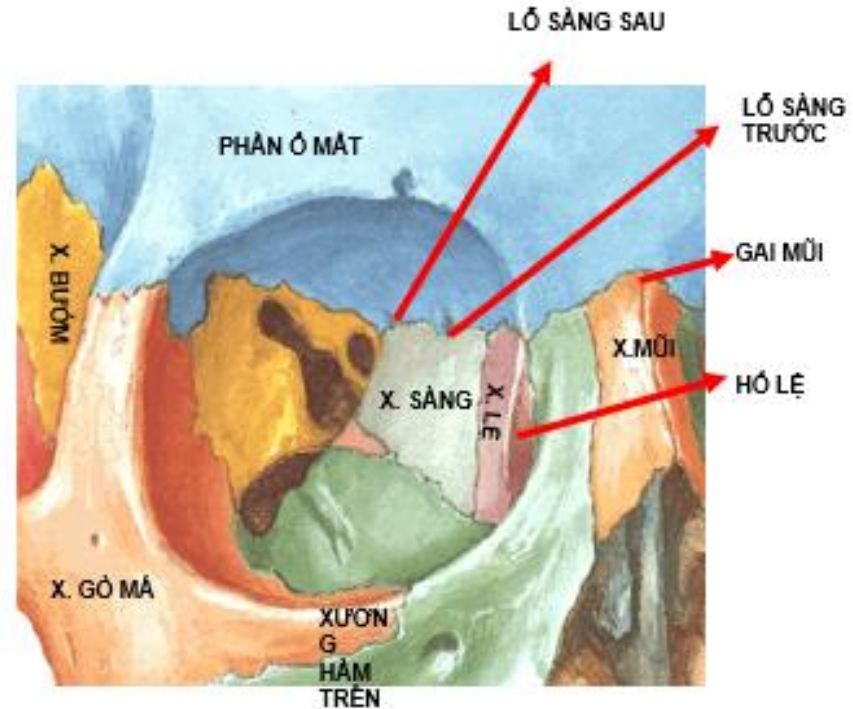
- Nhấn và lõm tạo nên 1 phần sàn ổ mắt phía trước bên và liên tiếp với thành bên ổ mắt (là mặt trong của mồm trán)
- Mặt này có 1 số lỗ gò má ổ mắt là đường vào của nhánh gò má mặt và gò má thái dương





Bờ ổ mắt nhãn lõm XGM:

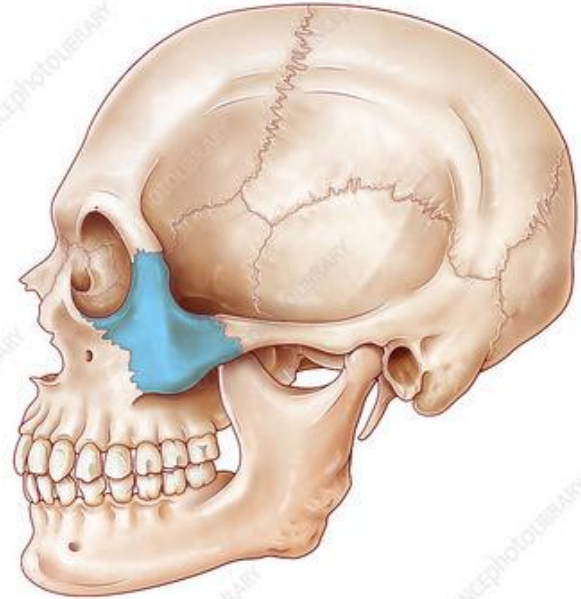
Tạo thành bờ dưới ngoài ổ mắt, là ranh giới giữa mặt ổ mắt và mặt ngoài.





Bờ trước dưới hay bờ hàm trên XGM:

Là nơi tiếp khớp với XHT, bờ này tận cùng phía trong tại 1 điểm ngay trên lỗ dưới ổ mắt phía gần bờ ổ mắt có diện bám của cơ nâng môi trên.





Bờ sau trên hay bờ thái dương XGM:

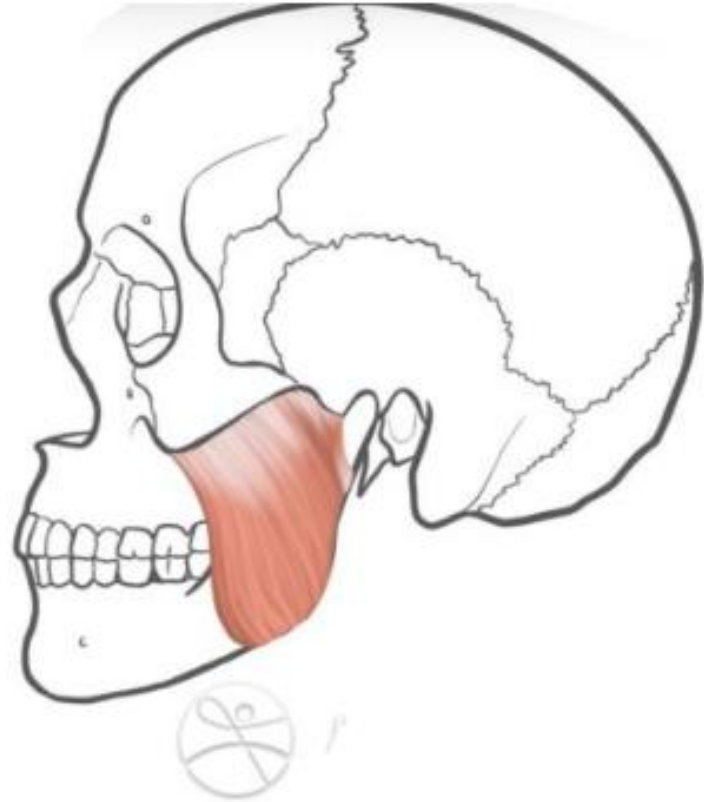
Liên tiếp với bờ sau của mồm trán và bờ trên của cung tiếp. Bờ này là chỗ bám của cân cơ thái dương. Ngay dưới đường khớp trán gò má là máu mắt ngoài rất dễ sờ thấy





Bờ sau dưới XGM:

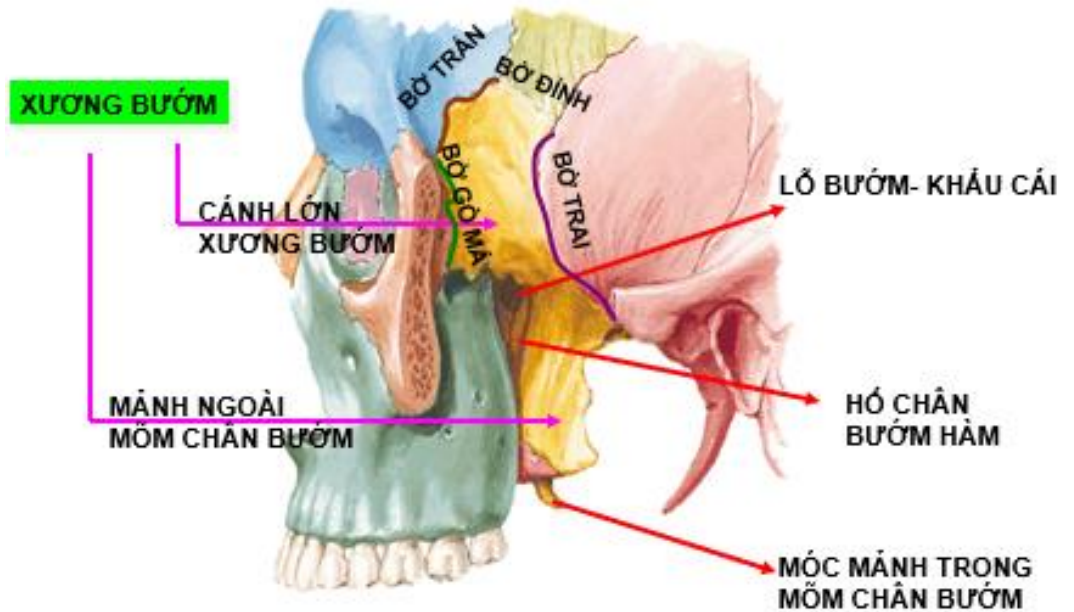
Xù xì cho cơ cắn bám





Bờ sau trong XGM:

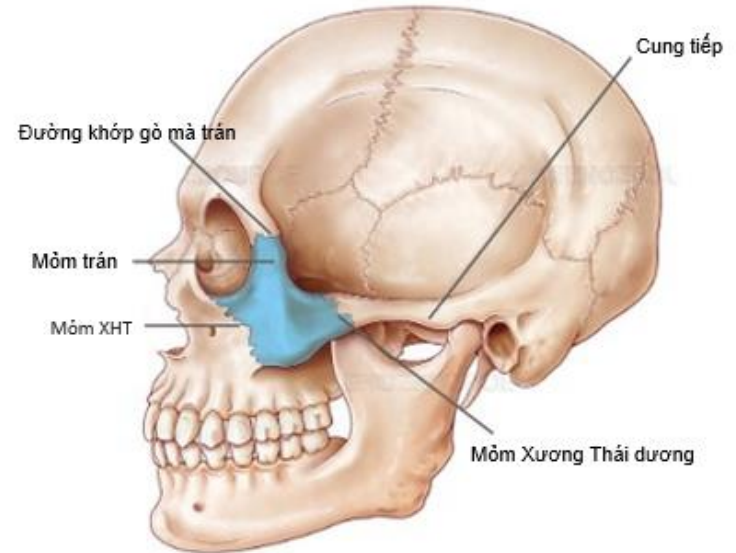
Tiếp khớp với cánh lớn xương bướm ở trên và mặt ổ mắt của XHT ở dưới





Mòm trán xương gò má:

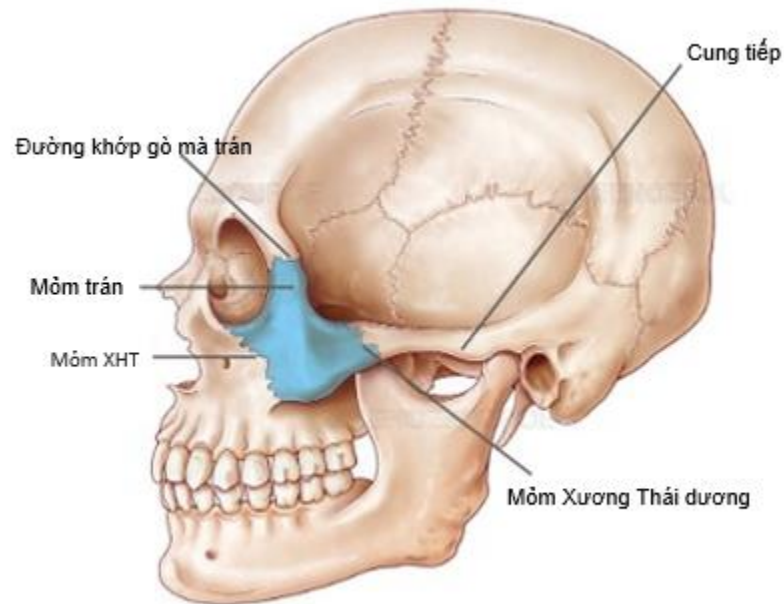
Có hình răng cưa tiếp khớp phía trên là mòm gò má xương thái dương, tiếp khớp phía sau là cánh lớn xương bướm, ngay dưới đường khớp gò má trán có một máu lồi là chỗ bám của dây chằng mí ngoài, dây chằng treo và 1 phần gân cơ nâng mi trên





Mỏm thái dương XGM:

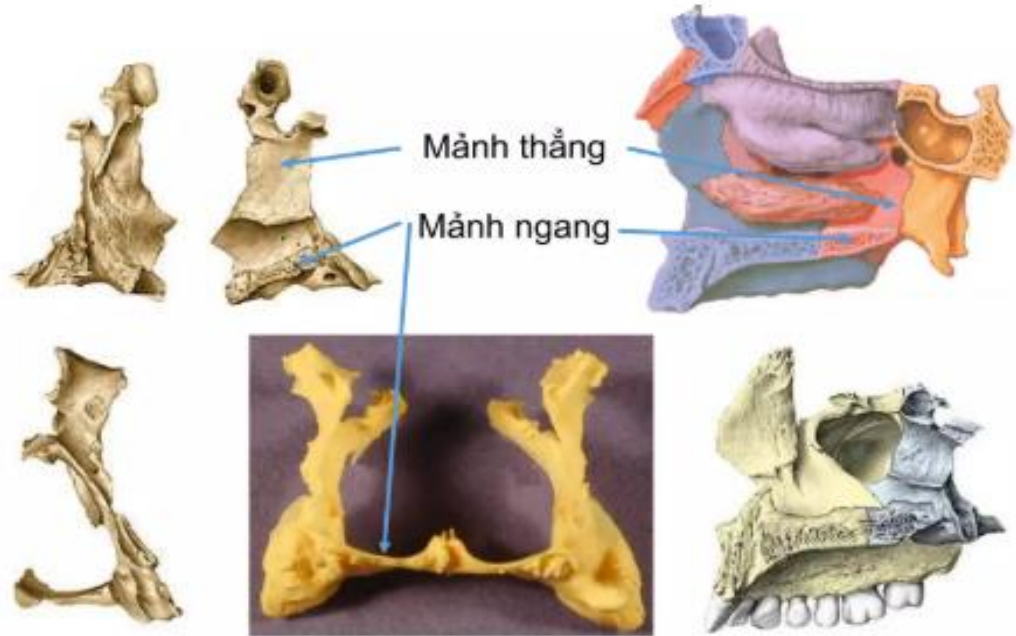
Chạy thẳng ra sau, có đường khớp răng cưa và hơi xiên để tiếp khớp với mỏm gò má xương thái dương tạo thành cung tiếp





Xương khẩu cái:

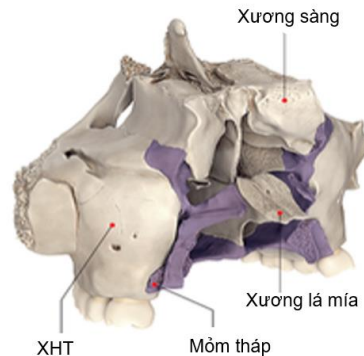
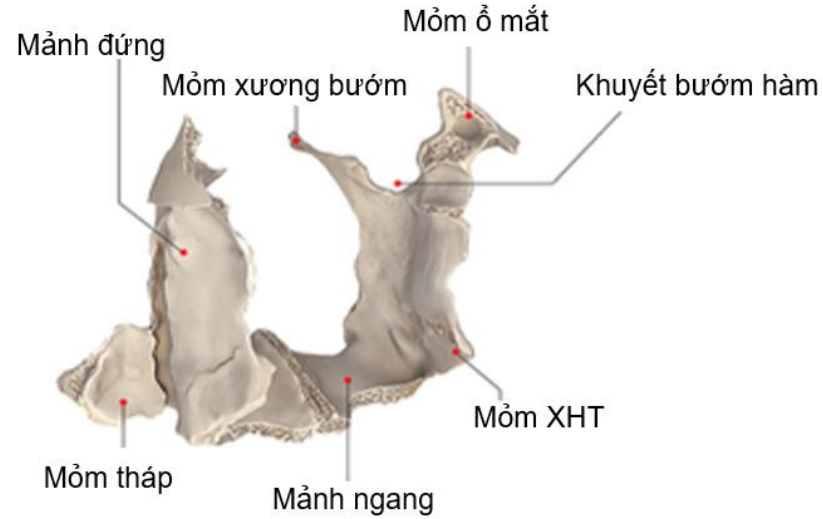
Nằm ở phía sau xương hàm trên, xương gồm hai mảnh: mảnh ngang và mảnh thẳng.





Mảnh ngang xương khẩu cái:

Mảnh ngang mặt trên
nhãn, mặt dưới gồ ghề,
bờ trước tiếp khớp với
mỏm khẩu cái xương
hàm, bờ sau tạo thành
vành dưới hốc mũi sau.





Mảnh thẳng xương khẩu cái:

Mảnh thẳng mặt ngoài có 1/2 rãnh, khi tiếp khớp, hợp với rãnh ở xương hàm trên tạo thành một ống (ống khẩu cái sau), mặt trong là phần sau của thành mũi ngoài.

Mảnh ngang chiếm 1/3 phần sau KC cứng

Mảnh đứng góp phần tạo thành ổ mắt

